

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp vật tư điện theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán mua sắm: Cung cấp vật tư điện để sửa chữa cho Đơn nguyên Phẫu thuật trong ngày và Phòng Khoa học và Đào tạo lầu 3

2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 6 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 10 giờ, ngày 16/9.../2025

9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, Hầm 2 khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: Anh Quốc Số điện thoại: 028.39525150

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

+ Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa. h

Trân trọng./. zdh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J16-195-dtthuy) (3).

**TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ**

N. A. Tuấn

Nguyễn Anh Tuấn



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số/BVĐHYD-QTTN ngày tháng năm 2025)

1. Phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
1	Dây điện 4.0mm ²	Mét	640	- Tiết diện danh nghĩa: 4.0 mm² - Đường kính ruột dẫn: $\geq 2,5$ mm² - Cấp điện áp U₀/U: $\geq 0.6/1$ KV - Quy cách: ruột đồng, cách điện PVC - Chiều dày cách điện danh định: ≥ 1 mm - Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: $\geq 70^{\circ}\text{C}$
2	Dây điện 2.5mm ²	Mét	36	- Tiết diện danh nghĩa: 2.5 mm² - Đường kính ruột dẫn: $\geq 2,0$ mm² - Cấp điện áp U₀/U: $\geq 0.6/1$ KV - Quy cách: ruột đồng, cách điện PVC - Chiều dày cách điện danh định: ≥ 0.8 mm - Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: $\geq 70^{\circ}\text{C}$
3	Ống cứng phi 25	Cây	49	- Chiều dài danh định: 2.92 m - Đường kính danh định: 25 mm - Độ dày danh định: 2.0 mm - Lực nén: ≥ 1250 N - Màu sắc: trắng
4	Ổ cắm đôi 3 chấu	Bộ	23	- Kích thước: (80 x 80 x 42.5)mm ± 5 mm - Lắp đặt: âm tường - Đế lắp đặt: đế vuông đơn - Sản phẩm: dùng cho 3 thiết bị, kích thước (40x22.7x25.7)mm - Chất liệu: nhựa - Màu sắc: trắng - Kích thước: ngoài (86x86)mm; trong (36.5x69.2)mm - Điện áp định mức: 220 VAC 50 Hz - Dòng điện định mức: ≥ 16 A - Cách đấu dây: ghim (Cắm nhanh) - Màn che bảo vệ: có - Nối đất: có
5	Ổ cắm 4 lỗ cắm	Bộ	13	- Kích thước: (120 x 115 x 35)mm ± 5 mm - Lắp đặt: nổi (ngoài tường) - Đế lắp đặt: đế đôi - Sản phẩm: dùng cho 6 thiết bị kích thước (40x22.7x25.7)mm - Chất liệu: nhựa - Màu sắc: trắng - Kích thước: ngoài (116x120)mm; trong 2 ô: (36.5x69.2)mm - Điện áp định mức: 220 VAC 50 Hz - Dòng điện định mức: ≥ 16 A - Cách đấu dây: ghim (Cắm nhanh) - Màn che bảo vệ: có - Nối đất: có

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
6	Phích cắm 3 chấu	Cái	7	- Điện áp định mức: 220 VAC - 250 VAC - Dòng điện định mức: ≥ 20 A - Nối đất: có
7	Tủ điện 6 module	Cái	1	- Kích thước: (192 x 190 x 57)mm $\pm$ 10mm - Số đường: 06 đường - Chất liệu: Kim loại - Loại: Âm tường
8	CB 1P- 16 A	Cái	1	- Dòng điện định mức: 16 A - Số cực: 1P - Số cực được bảo vệ: 1 cực - Bảo vệ: từ, nhiệt - Dòng cắt ngắn mạch: ≥ 6 kA - Điện áp cách điện định mức: ≥ 440 VAC - Điện áp xung định mức: 4 KV - Số lần đóng cắt khi có điện: ≥ 10.000 lần - Đường cong đặt tính: C - Màu sắc: trắng
9	ELCB 2P-20A	Cái	2	- Dòng điện định mức: 20 A - Dòng rò: ≤ 30 mA - Số cực: 2P - Số cực được bảo vệ: 1 cực - Bảo vệ: từ, nhiệt - Dòng cắt ngắn mạch: ≥ 6 kA - Điện áp cách điện định mức: 240 VAC - Điện áp xung định mức: 4 KV - Số lần đóng cắt khi có điện: ≥ 20.000 lần - Đường cong đặt tính: C - Màu sắc: trắng
10	ELCB 2P-25A	Bộ	2	- Dòng điện định mức: 25 A - Dòng rò: ≤ 30 mA - Số cực: 2P - Số cực được bảo vệ: 1 cực - Bảo vệ: từ, nhiệt - Dòng cắt ngắn mạch: ≥ 6 kA - Điện áp cách điện định mức: 240 VAC - Điện áp xung định mức: 4 KV - Số lần đóng cắt khi có điện: ≥ 20.000 lần - Đường cong đặt tính: C - Màu sắc: trắng
11	Đèn LED downlight	Bộ	3	- Nguồn điện: 200VAC - 240VAC - Công suất: 17 W - 19 W - Ánh sáng trắng: ≥ 6500 K - Hiệu suất phát sáng: ≥ 95 Lm/W - Chỉ số hoàn màu: ≥ 80 Ra - Tuổi thọ: ≥ 25.000 giờ - Vật liệu: tấm khuyết tán bằng nhựa PC - Kích thước lỗ khoét: $\varnothing 156$ mm $\pm$ 4 mm - Kích thước đèn: ($\varnothing 167 \times 29$)mm $\pm$ 5 mm
12	Đèn LED ống bơ	Bộ	3	- Nguồn điện: 200VAC - 240VAC

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
	gắn nổi			- Công suất: 18 W - 22 W - Ánh sáng trắng: ≥ 6500 K - Hiệu suất phát sáng: ≥ 95 Lm/W - Chỉ số hoàn màu: ≥ 80 Ra - Tuổi thọ: ≥ 50.000 giờ - Dạng đèn, cách lắp, màu sắc: đèn lon, lắp nổi, màu đen - Kích thước đèn: $(\varnothing 170 \times 195)\text{mm} \pm 5 \text{ mm}$
13	Dây mạng	Mét	337	- Chủng loại: CAT6 trở lên - Chất liệu: đồng - Giáp chống nhiễu: có - Lõi bao gồm: 4 đôi dây - Loại cáp: trong nhà
14	Ổ cắm mạng	Bộ	8	- kích thước: $(80 \times 80 \times 42.5)\text{mm} \pm 5 \text{ mm}$ - Lắp đặt: âm tường - Đế lắp đặt: đế vuông đơn - Sản phẩm: dùng cho 1 thiết bị, kích thước $(40 \times 22.7 \times 25.7)\text{mm}$ - Chất liệu: nhựa - Màu sắc: trắng - Kích thước: ngoài $(86 \times 86)\text{mm}$; trong $(36.5 \times 69.2)\text{mm}$
15	Dây điện thoại	Mét	282	- Tiết diện danh nghĩa: $\geq 0.5 \text{ mm}^2$ - Quy cách: ruột đồng $2 \times 2 \times 0.5\text{mm}$ vỏ PVC
16	Ổ cắm điện thoại	Bộ	7	- Kích thước: $(80 \times 80 \times 42.5)\text{mm} \pm 5 \text{ mm}$ - Lắp đặt: âm tường - Đế lắp đặt: đế vuông đơn - Sản phẩm: dùng cho 1 thiết bị, kích thước $(40 \times 22.7 \times 25.7)\text{mm}$ - Chất liệu: nhựa - Màu sắc: trắng - Kích thước: ngoài $(86 \times 86)\text{mm}$; trong $(36.5 \times 69.2)\text{mm}$
17	Công tắc đơn 1 chiều	Bộ	2	- Kích thước: $(80 \times 80 \times 42.5)\text{mm} \pm 5 \text{ mm}$ - Lắp đặt: âm tường - Đế lắp đặt: đế vuông đơn - Sản phẩm: dùng cho 1 thiết bị, kích thước $(40 \times 22.7 \times 25.7)\text{mm}$ - Chất liệu: nhựa - Màu sắc: trắng - Kích thước: ngoài $(86 \times 86)\text{mm}$; trong $(36.5 \times 69.2)\text{mm}$
18	Công tắc đôi 1 chiều	Bộ	1	- Kích thước: $(80 \times 80 \times 42.5)\text{mm} \pm 5 \text{ mm}$ - Lắp đặt: âm tường - Đế lắp đặt: đế vuông đơn - Sản phẩm: dùng cho 2 thiết bị, kích thước $(40 \times 22.7 \times 25.7)\text{mm}$ - Chất liệu: nhựa - Màu sắc: trắng

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
				- Kích thước: ngoài (86x86)mm; trong (36.5x69.2)mm
19	Đầu báo khói địa chỉ	Bộ	2	- Nhiệt độ làm việc: 0°C đến 50°C - Độ ẩm làm việc: 10% - 93% - Điện áp: 15 VDC - 32 VDC - Dòng điện ở chế độ chờ: 200 μ A @ 24 VDC - Dòng điện cực đại: 4.5 mA @ 24 VDC - Lắp được vào đế B501 - Hệ đầu báo địa chỉ - Tương thích với hệ thống Notifier by Honeywell
20	Mica đèn (hạt lựu)	Tấm	12	- Loại mica: trắng sữa - Kích thước: theo yêu cầu (1200x325x2)mm hoặc (1200x270x2)mm

2. Yêu cầu khác:

- Hàng hóa mới 100%.
- Thời gian giao hàng: trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng kể từ nghiệm thu.

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-QTTN của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật hàng hóa	Mã hàng/ nhãn hiệu	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND) có VAT	Thành tiền (VND) có VAT
1	Dây điện 4.0mm2				Mét	640		
2	Dây điện 2.5mm2				Mét	36		
3	Ống cứng phi 25				Cây	49		
4	Ổ cắm đôi 3 chấu				Bộ	23		
5	Ổ cắm 4 lỗ cắm				Bộ	13		
6	Phích cắm 3 chấu				Cái	7		
7	Tủ điện 6 module				Cái	1		
8	CB 1P- 16 A				Cái	1		
9	ELCB 2P-20A				Cái	2		
10	ELCB 2P-25A				Bộ	2		
11	Đèn LED downlight				Bộ	3		
12	Đèn LED ống bơ gắn nổi				Bộ	3		
13	Dây mạng				Mét	337		



TT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật hàng hóa	Mã hàng/ nhãn hiệu	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND) có VAT	Thành tiền (VND) có VAT
14	Ổ cắm mạng				Bộ	8		
15	Dây điện thoại				Mét	282		
16	Ổ cắm điện thoại				Bộ	7		
17	Công tắc đơn 1 chiều				Bộ	2		
18	Công tắc đôi 1 chiều				Bộ	1		
19	Đầu báo khói địa chỉ				Bộ	2		
20	Mica đèn (hạt lựu)				Tám	12		

❖ Yêu cầu kỹ thuật: Theo phụ lục thư mời chào giá.

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực⁽¹⁾ ngày kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác:

Ngày ... tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký tên và đóng dấu)

¹: khuyến cáo tối thiểu 06 tháng kể từ ngày chào giá.

DUYỆT

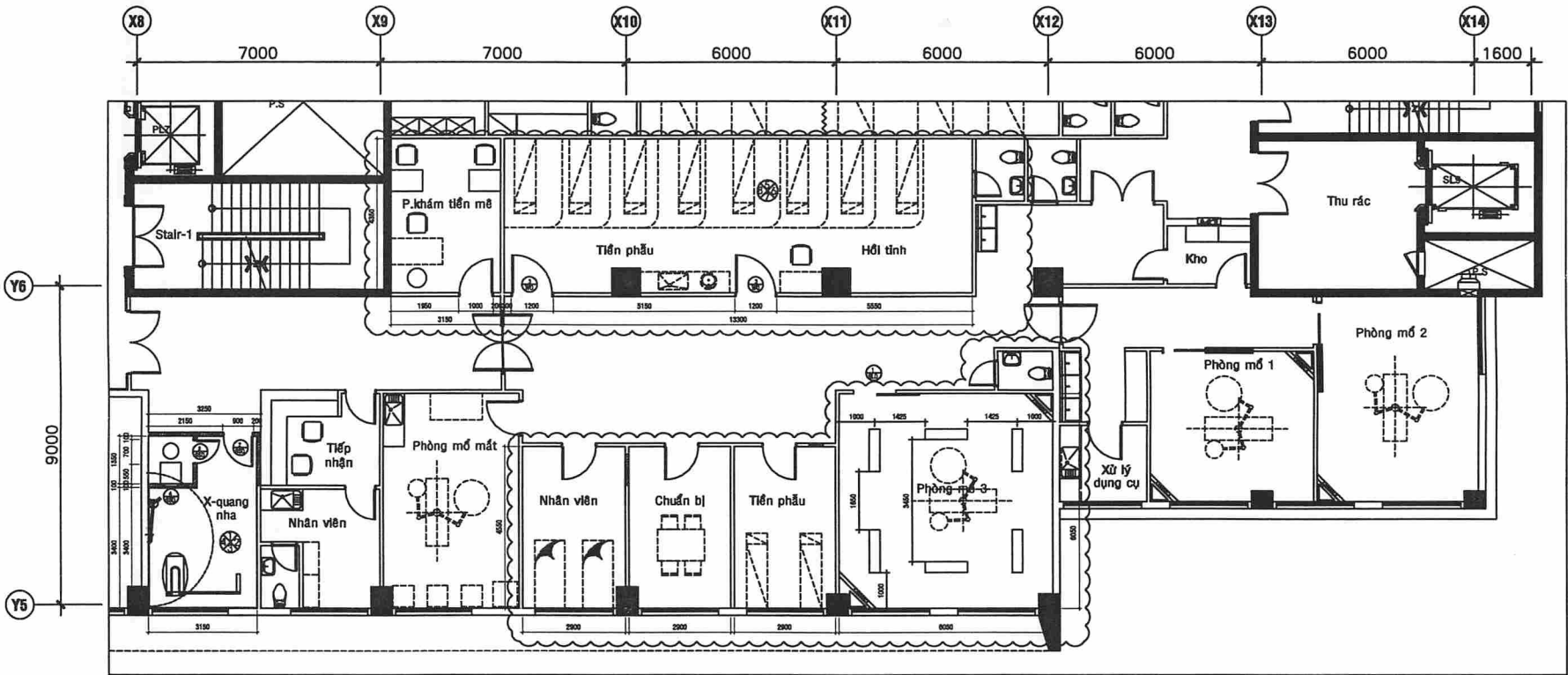
ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI THIẾT KẾ

TRIỂN KHAI CHI TIẾT

KS.DƯƠNG MINH PHƯƠNG

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG ĐƠN VỊ PHẪU THUẬT
TRONG NGÀY LẦU 6
SAU KHI CẢI TẠO

BẢN VẼ SỐ	02
TỈ LỆ	
HỢP ĐỒNG SỐ	
LOẠI THIẾT KẾ	THIẾT KẾ THI CÔNG
HOÀN THÀNH	



MẶT BẰNG PHẪU THUẬT TRONG NGÀY LẦU 6
(SAU KHI CẢI TẠO)

DUYỆT

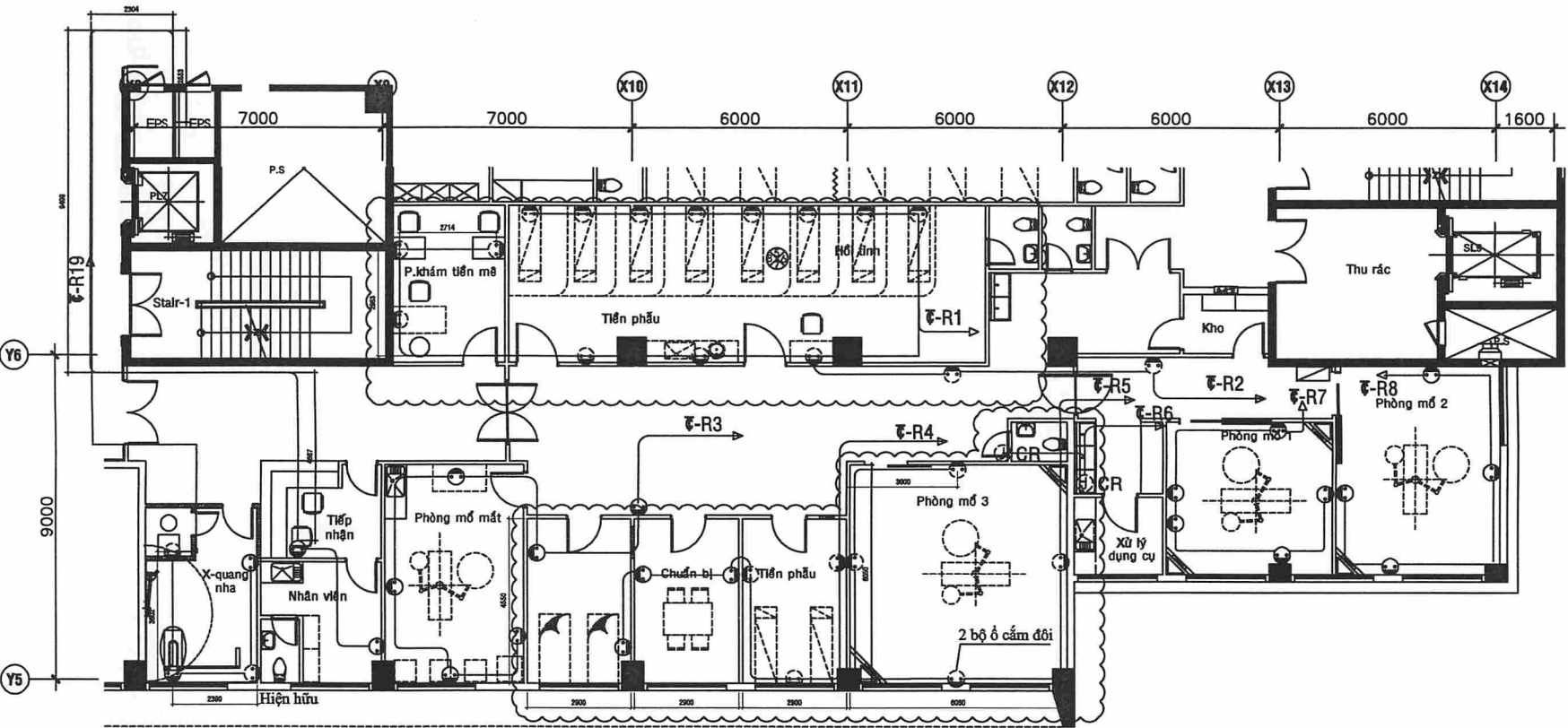
ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI THIẾT KẾ

MẶT BẰNG PHẪU THUẬT TRONG NGÀY LẦU 6
(SAU KHI CẢI TẠO)

TRÌNH KHAI CHI TIẾT
KS.DƯƠNG MINH PHƯƠNG

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG ĐƠN VỊ PHẪU THUẬT
TRONG NGÀY LẦU 6
SAU KHI CẢI TẠO

BẢN VẼ SỐ	02
TỈ LỆ	
HỢP ĐỒNG SỐ	
LOẠI THIẾT KẾ	THIẾT KẾ THI CÔNG
HOÀN THÀNH	



DUYỆT

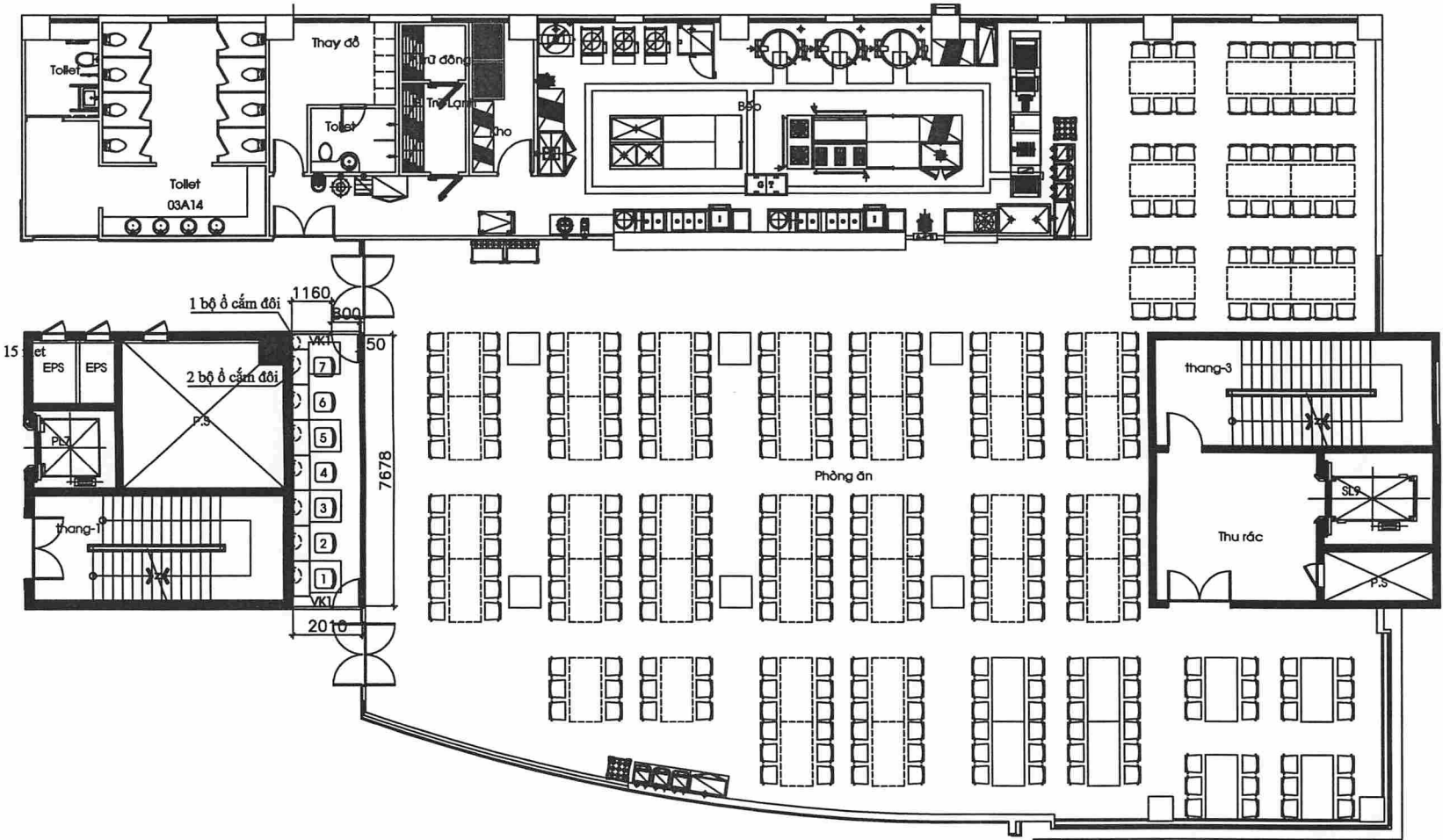
ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI THIẾT KẾ

TRÌNH KHAI CHI TIẾT

KS.DƯƠNG MINH PHƯƠNG

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG ĐƠN VỊ PHẪU THUẬT
TRONG NGÀY LẦU 6
SAU KHI CẢI TẠO

BẢN VẼ SỐ	02
TỈ LỆ	
HỢP ĐỒNG SỐ	
LOẠI THIẾT KẾ	THIẾT KẾ THI CÔNG
HOÀN THÀNH	



MẶT BẰNG PHÒNG KHOA HỌC ĐÀO TẠO LẦU 3
(SAU KHI CẢI TẠO)